

Số: 190/BC-THTL

Thăng Long, ngày 15 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN  
CÁC KHOẢN THU HỘ - THU THEO QUY ĐỊNH - THU DỊCH VỤ  
NĂM HỌC 2024-2025**

Trường Tiểu học Thăng Long căn cứ:

- Nghị Quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh Hải Dương về quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Công văn số 547/PGDDĐT ngày 10/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Kinh Môn về việc triển khai một số nội dung chuẩn bị cho năm học 2024-2025;

- Nghị quyết họp Chi bộ, Nghị quyết họp Hội đồng trường, sự thống nhất của tập thể sư phạm CBGV và sự đồng thuận nhất trí của PHHS qua cuộc họp toàn thể Hội cha mẹ HS trường Tiểu học Thăng Long.

Nhà trường lập kế hoạch thu - dự kiến chi các khoản thu hộ; thu theo quy định; thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2024-2025 báo cáo Đảng ủy, UBND xã Thăng Long cụ thể như sau:

**I. Các khoản thu hộ**

**1. Tiền bảo hiểm y tế (Thu bắt buộc)**

Thực hiện theo Công văn số 528/BHXH-TST ngày 08/08/2024 của Bảo hiểm xã hội Thị xã Kinh Môn

- Mức thu: 73.710đ/HS/tháng (tăng so với năm trước 17.010đ/HS/tháng)

- Đối tượng thu: Học sinh toàn trường (trừ các trường học có thẻ BHYT khác)

- Thời gian thu: tháng 09/2024 và tháng 11/2024.

**2. Bảo hiểm thân thể học sinh: (không bắt buộc)**

Thực hiện theo Công văn số 402/BVHD-PS2 ngày 01/08/2024 của Công ty Bảo Việt Hải Dương

- Mức thu: 200.000đ/HS/năm học (tương ứng 12 tháng từ 01/09/2024 đến 31/08/2025)

- Đối tượng thu: Học sinh các khối lớp tự nguyện tham gia



- Thời gian thu: tháng 09+10/2024

## II. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ cho cá nhân học sinh

### 1. Trông giữ xe đạp

- Mức thu: 10.000đ/tháng/HS \* 9 tháng = 90.000đ/HS/năm học  
- Đối tượng thu: Học sinh lớp 4,5 đăng ký đi xe đạp tới trường có đơn theo nguyên vọng.

- Thời gian thu: tháng 2+3/2025.

\* Nội dung chi:

- Nộp thuế Nhà nước 10% (GTGT 5% + thuế TNDN 5%)  
- Số còn lại thanh toán cho công thuê bảo vệ trông giữ sắp xếp xe đạp học sinh, sửa chữa nhà xe.

### 2. Nước uống tinh khiết

- Mức thu 7.000đ/HS/tháng \* 9 tháng = 63.000đ/HS/năm học  
- Đối tượng thu: Học sinh toàn trường (miễn HS hộ nghèo+cận nghèo+HSKT)  
- Thời gian thu: tháng 12/2024 và tháng 4/2025.

\* Nội dung chi:

- Nộp thuế Nhà nước 2% (GTGT 1% + thuế TNDN 1%)  
- Số còn lại thanh toán cho Công ty hợp đồng cung cấp nước uống tinh khiết.

### 3. Bán trú

-Thỏa thuận thống nhất với phụ huynh học sinh hợp đồng suất ăn. Thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp suất ăn theo đúng quy định của cấp trên hướng dẫn.

-Phụ huynh học sinh đăng ký cho con ăn bán trú theo nguyện vọng.

\* *Mức thu*

- *Tiền ăn*: 23.000đ/HS/suất ăn.  
- *Tiền công, phụ phí khác*: 5.000đ/ngày bán trú  
- Thời gian thu: thu theo tháng

\* *Dự kiến chi*

- Thu tiền ăn 23.000đ/HS \* 35HS = 805.000đồng

Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp suất ăn.

- Thu tiền công phục vụ ăn, trông trưa, phụ phí khác: 5.000đ/HS/buổi.

+ Chi 60% tiền công cho GV trực tiếp phục vụ ăn, trông trưa.

+ Chi 25% hỗ trợ công tác quản lý, y tế, bảo vệ, lưu mẫu, kế toán, thủ quỹ và các nội dung làm thêm giờ khác.

+ Chi 15% tiền giấy vệ sinh, dung dịch lau bàn ghế, nền nhà, dụng cụ khác phục vụ bán trú.

#### 4. Vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh

\* **Mức thu:** 20.000đ/tháng \* 9 tháng = 180.000đ/HS/năm học

- Đối tượng thu: học sinh toàn trường (miễn HS hộ nghèo+cận nghèo+HSKT, khó khăn)

- Hình thức thu: thu theo hình thức tự nguyện, không gò ép.

- Thời gian thu: tháng 12/2024 và tháng 4/2025.

#### \* **Dự kiến thu, chi:**

- Dự kiến thu được: 450 HS \* 180.000đ/HS = 81.000.000đồng

- Dự kiến phân chi:

+ Chi trả tiền thuê riêng 1 nhân công quét dọn vệ sinh sân trường, hành lang, cầu thang các khu nhà lớp học + dọn nhà vệ sinh học sinh: 5.500.000đ/tháng \* 10 tháng = 55.000.000đ.

+ Chi mua vật tư phục vụ dọn vệ sinh (chổi, rế, khâu hót, thùng rác, giấy vệ sinh, men bề phốt, thông cống, lau sàn, tẩy rửa nhà vệ sinh...) = 20.000.000đ

+ Chi lắp lại hệ thống điện nước, cửa nhà vệ sinh: 6.000.000đ

Tổng dự kiến chi = 81.000.000đ

#### 5. Tiền điện với các lớp dùng điều hòa

- Thu theo thực tế trên công tơ điện đã lắp tại các lớp và thanh toán 100% số tiền thu cho Công ty Điện Thăng Long.

- Đối tượng thu: Học sinh học các lớp có sử dụng điều hòa

### III. Các khoản thu theo quy định

Bao gồm kinh phí học buổi 2 và các nội dung học tự chọn.

- Mức thu 5.000đ/tiết thu theo hướng dẫn tại Nghị quyết 08/2022 HĐND tỉnh HD. Số tiết thu theo phê duyệt của Phòng GD&ĐT thị xã Kinh Môn. (mức thu có thể thay đổi theo quy định của các cấp có thẩm quyền)

- Đối tượng thu: HS học buổi 2 và các ND học tự chọn.

- Thời gian thu: tháng 12/2024; tháng 4/2025.

### IV. Vận động tài trợ

Năm học 2024-2025 căn cứ điều kiện thực tế của trường. Nhà trường không kêu gọi vận động tài trợ bằng tiền mặt.

Các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm tài trợ bằng hiện vật cho nhà trường (nếu có). Nhà trường sẽ thực hiện trình tự thủ tục theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số



16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trên đây là Kế hoạch các khoản thu hộ; thu theo quy định; thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2024-2025, dự kiến sử dụng các khoản thu đối với học sinh năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Thăng Long. Nhà trường báo cáo Phòng GD&ĐT thị xã Kinh Môn, báo cáo UBND xã Thăng Long nắm được để xác nhận và chỉ đạo các phòng, ban, đoàn thể địa phương tuyên truyền để PHHS được rõ hơn, giúp nhà trường thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (để b/c)
- UBND xã (để b/c, xác nhận)
- CBGV, PHHS nhà trường
- Website nhà trường
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Quang Ngọc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THĂNG LONG**



**CHỦ TỊCH  
NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG**